|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ NINH HÒA  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **TRẦN QUANG KHẢI** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRAGIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2020 – 2021**  **MÔN: VẬT LÝ - LỚP: 6**  Thời gian: 45 phút (Không tính thời gian phát đề) |

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm ) Chọn phương án trả lời đúng theo yêu cầu của các câu sau:**

**Câu 1.** *Hiện tượng sẽ xảy ra khi nung nóng một vật rắn*

|  |  |
| --- | --- |
| A. khối lượng của vật tăng. | B. thể tích của vật giảm. |
| C. khối lượng riêng của vật tăng. | D. thể tích của vật tăng. |

**Câu 2.** Đường kính của một quả cầu sẽ thay đổi khi nhiệt độ thay đổi

|  |  |
| --- | --- |
| A. tăng lên hoặc giảm xuống. | B. tăng lên. |
| C. giảm xuống | D. không thay đổi. |

**Câu 3.** C*ác tấm tôn lợp nhà lại thường có dạng lượn sóng*

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** để dễ thoát nước | B. để tấm tôn dễ dàng co dãn vì nhiệt. |
| **C. c**ả A và B đều đúng | D. cả A và B đều sai. |

**Câu 4.** *Hiện tượng sẽ xảy ra khi đun nóng một lượng chất lỏng*

|  |  |
| --- | --- |
| **A. k**hối lượng riêng của chất lỏng tăng. | B.khối lượng của chất lỏng giảm. |
| C. khối lượng riêng của chất lỏng giảm. | D. khối lượng của chất lỏng tăng. |

**Câu 5.** *Hiện tượng xảy ra khi làm lạnh một lượng chất lỏng*

|  |  |
| --- | --- |
| **A. t**hể tích của chất lỏng giảm. | B. khối lượng của chất lỏng không đổi. |
| C. thể tích của chất lỏng tăng. | D. khối lượng riêng của chất lỏng giảm. |

**Câu 6.** Tại 40C nước có

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** trọng lượng riêng lớn nhất. | B. thể tích lớn nhất. |
| C. trọng lượng riêng nhỏ nhất. | D. khối lượng lớn nhất. |

**Câu 7.** Các chất rắn, lỏng và khí đều dãn nở vì nhiệt. Chất dãn nở nhiều nhất

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. rắn. | B. lỏng. | C. khí. | D. như nhau. |

**Câu 8.** Ở điều kiện bình thường, nhận xét ***sai*** là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** nước có thể là chất lỏng, rắn hoặc khí. | B. không khí, ôxi, nitơ là chất khí. |
| C. rượu, nước, thuỷ ngân là chất lỏng. | D. đồng, sắt, chì là chất rắn. |

**Câu 9**. Q*uả bóng bàn bị bẹp, khi được nhúng vào nước nóng lại phòng lên như cũ*

|  |  |
| --- | --- |
| **A. v**ì vỏ quả bóng gặp nóng nên nở ra. | B. vì nước nóng thấm vào trong quả bóng. |
| **C. v**ì không khí bên trong quả bóng dãn nở. | D. vì vỏ quả bóng co lại |

**Câu 10.** K*hi đặt đường ray xe lửa, người ta* ***không đặt*** *các thanh ray sát nhau, mà phải đặt chúng cách nhau một khoảng ngắn*

|  |  |
| --- | --- |
| A. để tiết kiệm thanh ray. | B. để tránh gây ra lực lớn khi dãn nở vì nhiệt. |
| C. để tạo nên âm thanh đặc biệt. | D. để dễ uốn cong đường ray. |

**Câu 11.** *Nhiệt kế y tế dùng để đo nhiệt độ của:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. nước đá. | B. nước sôi. | C. cơ thể người. | D. môi trường |

**Câu 12.** *Để đo nhiệt độ của hơi nước đang sôi, người ta dùng loại nhiệt kế*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. y tế. | B. kim loại. | C. rượu. | D. thủy ngân. |

**II. TỰ LUẬN ( 7,0 điểm) Trả lời các câu hỏi sau:**

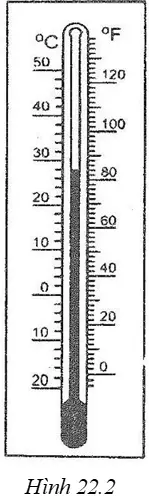
**Câu 13.** (2,0 điểm) Em hãy so sánh sự giống nhau và khác nhau về sự nở vì nhiệt của chất rắn và chất khí.

**Câu 14.** ( 1,5 điểm) Tại sao khi rót nước nóng ra khỏi phích nước, rồi đậy nút lại ngay thì nút hay bị bật ra? Làm thế nào để tránh hiện tượng này?

**Câu 15.** ( 2 điểm) Nêu công dụng và nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế. Có thể dùng nhiệt kế y tế để đo nhiệt độ của hơi nước đang sôi được không? Tại sao?

**Câu 16.** ( 1,5 điểm)

Hãy xác định GHĐ và ĐCNN của nhiệt kế dưới đây, sau đó xác định nhiệt độ mà nhiệt kế đó đo được là bao nhiêu?



**------------------- HẾT --------------------**

**ĐÁP ÁN:**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,00 điểm)**

Chọn đúng đáp án mỗi câu cho 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | A | C | C | A | A | C | A | C | B | C | D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (7,00 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN CHI TIẾT** | **ĐIỂM** |
| **Câu 13**  **(2 điểm)** | - Giống nhau: các chất rắn và chất khíđều nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.  - Khác nhau: + Chất rắn khác nhau thì co dãn vì nhiệt khác nhau.  + Chất khí khác nhau thì co dãn vì nhiệt giống nhau.  + Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn. | 0,50 điểm  0,50 điểm  0,50 điểm  0,50 điểm |
| **Câu 14**  **(1,50 điểm)** | - Khi rót nước nóng ra thì sẽ có một lượng không khíở ngoài tràn vào phích. Nếu đậy nút ngay thì lượng khí này sẽ bị nước trong phích làm cho nóng lên, nở ra và có thể làm bật nút phích.  - Để tránh hiện tượng này, không nên đậy nút ngay mà chờ cho lượng khí tràn vào phích nóng lên, nở ra và thoát ra ngoài một phần rồi mới đóng nút lại. | 1,0 Điểm  0,5 điểm |
| **Câu 15**  **(2,0 điểm)** | - Để đo nhiệt độ, người ta dùng nhiệt kế.  - Nhiệt kế thường dụng hoạt động trên hiện tượng giãn nở vì nhiệt của các chất.  - Không. Vì nhiệt độ của nước đang sôi là 1000C.  Còn nhiệt kế y tế chỉ đo được nhiệt độ từ 340C đến 420C. | 0,50 điểm  0,50 điểm  0,50 điểm  0,50 điểm |
| **Câu 16**  **(1,5 điểm)** | - GHĐ: -20 0C đến 50 0 C  - ĐCNN:2 0C  - 280C | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |